TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 19/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Lao
2. Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Nhà văn hóa phố Phượng Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Tòa án nhân nhân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa lưu động để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Họ và tên: **Tăng Anh T** - Sinh năm 1962; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Số 159, xóm Đình, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Tăng Văn N, sinh năm 1936, Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1936 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ hai; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1970 và có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản số: 167 ngày 27/4/2019 do Công an huyện Đan Phượng lập. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 18/4/2019 đến ngày 21/4/2019, hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Việt B, sinh năm 1990; Trú tại: Cụm 2, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Chị Phạm Thị N, sinh năm 1970; Trú tại: Số 159, xóm Đình, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Bị cáo, chị N có mặt; anh B vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30 ngày 18/4/2019, Tăng Anh T sinh năm 1962 ở số 159 xóm Đình, Thôn TK, xã TT, huyện TT, thành phố HN nhận được điện thoại của Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1981 ở số 2 ngõ 153, xóm Đình, Thôn TK, xã TT, huyện TT, thành phố HN, H bảo T đến nhà có chút việc. Sau đó, T đến nhà H, H thuê T đi giao 02 kg quả thuốc phiện tươi được gói trong túi nilon mang từ chỗ ở của H đến huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Trước khi đi giao hàng, T biết bên trong gói hàng chứa quả thuốc phiện tươi, nhưng Tăng Anh T vẫn đồng ý đi giao để lấy 150.000 đồng tiền công. H đưa túi quả thuốc phiện tươi cho T và cho T số điện thoại di động 0336463190 của Lê Việt B sinh năm 1990 ở Cụm 2, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội và nói với T đưa số thuốc phiện tươi trên cho người này rồi cầm hộ H 5.400.000 đồng. Sau đó, T để túi quả thuốc phiện ở giữa xe máy BKS 29Z9- 9203 rồi điều khiển xe đi giao hàng, trên đường đi T đã liên hệ với anh B và hẹn nhau đến khu vực bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng. Khi đến nơi, T gọi điện cho B, B bảo T đợi trước cửa bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng, nhưng chưa kịp giao cho B thì T bị Công an huyện Đan Phượng kiểm tra bắt quả tang và đưa về trụ sở Công an huyện Đan Phượng làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ của bị cáo T toàn bộ số quả thuốc phiện tươi; 01 điện thoại di động Iphone có thuê bao 036 877 9339 và số tiền 2.000.000 đồng gồm 4 tờ mệnh giá 500.000 đồng. Thu giữ của Lê Việt B 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đen có thuê bao 0336 463 190.

Tại cơ quan điều tra, Tăng Anh T khai nguồn gốc số quả thuốc phiện tươi trên do Nguyễn Thị Thu H thuê T đi giao cho khách để lấy tiền công. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã tiến hành triệu tập, xác minh nhưng đến nay không biết H ở đâu nên ngày 25/7/2019, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến H để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại Kết luật giám định số 2496a/KLGĐ-PC09 ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 165 quả màu xanh bên trong 01 túi nilông màu vàng bọc ngoài bằng nilông màu đỏ đều là quả thuốc

phiện tươi, tổng khối lượng 1.471,76 gam; các cuống của quả thuốc phiện tươi màu xanh bên trong 01 túi nilông, tổng khối lượng 433, 10 gam (Bút lục số 39).

Đối với xe máy BKS 29XZ9 - 9203, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng và đăng ký mang tên chị Phạm Thị N (là vợ của bị cáo T). Việc T dùng xe máy trên vận chuyển trái phép ma tuý, chị Ngà không biết nên không để cập xử lý và Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Phạm Thị N.

Đối với Lê Việt B là người hỏi mua quả thuốc phiện tươi của H để sử dụng nhưng chưa nhận được quả thuốc phiện tươi, giao dịch chưa thành công nên Cơ quan điều tra không xử lý .

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 19 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Tăng Anh T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Bị cáo Tăng Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và bị cáo trình bày do không am hiểu pháp luật nên chỉ nghĩ đi vận chuyển thuê để lấy mấy đồng tiền công, nay biết mình phạm tội, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình các con còn nhỏ, vợ không có công ăn việc làm, bản thân phải đi làm xe ôm để nuôi sống gia đình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng như đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tăng Anh T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và xử lý tang tài vật theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, tuy tố và xét xử thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

[2].Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/4/2019, Tăng Anh T làm nghề xe ôm đã vận chuyển thuê 01 túi quả thuốc phiện tươi có tổng khối lượng 1. 471, 76 gam và các cuống của quả thuốc phiện có tổng khối lượng 433, 10 gam trên xe máy BKS 29Z9-9203 từ xã Tân Triều, huyện Thanh Trì đến cổng bệnh viện đa khoa Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội để giao cho Lê Việt B với mục đích lấy 150.000 đồng tiền công nhưng T chưa kịp giao cho B thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt giữ cùng tang vật. Việc giao nhận quả thuốc phiên tươi đã được H thông báo và Tăng Anh T biết được trước khi nhận hàng, bị cáo không được hưởng lợi hoặc ăn chia gì về việc mua bán trên, vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ để nhận thức về tác hại của ma túy. Ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại tới đạo đức và sức khỏe con người, làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma tuý mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra HĐXX cũng xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 BLHS như phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và một phần do không am hiểu pháp luật, bản thân bị cáo chỉ nghĩ là vận chuyển thuê, nếu vận chuyển xong cũng chỉ nhận được tiền công 150.000 đồng, chỉ bằng tiền công xe ôm chở người thông thường, vì vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của Pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về tang vật và xử lý vật chứng:

+ Toàn bộ số ma túy thu giữ của trong vụ án là quả thuốc phiện tươi được gói và niêm phong bao gồm cả cuống là loại ma túy mà Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Tăng Anh T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tiền của bị báo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone, bên trong có lắp sim thuê bao số 0368779339 (của bị cáo Tăng Anh T) và 01 chiếc điện thoại di đông Nokia 1208 màu đỏ, bên trong có lắp sim thuê bao số 036463190 (cuả anh Lê Việt B). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là phương tiện liên lạc dùng để phạm tội, vì vậy cần tịch thu hóa giá sung công Nhà nước là đúng với qui định của pháp luật.

+ Đối với xe máy BKS 29XZ9- 9203, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng và đăng ký mang tên chị Phạm Thị N (là vợ của T). Việc T dùng xe máy trên vận chuyển trái phép ma tuý, chị Ngà không biết nên không để cập xử lý và Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Phạm Thị N là phù hợp với quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo Tăng Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tăng Anh T: 24 tháng tù về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18/4/2019 đến ngày 21/4/2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại Tăng Anh T số tiền 2.000.000 đồng (theo ủy nhiệm chi, chuyển khoản vào Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng lập ngày 27/8/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội).

+ Tịch thu, tiêu hủy 1.471,76 gam quả thuốc phiện tươi và 433, 10 gam cuống của quả thuốc phiện (Hiện đang được bảo quản tại Viện nghiên cứu ngô, địa chỉ: số 229 Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội) được chuyển về Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng khi án có hiệu lực pháp luật để thực hiện việc tiêu hủy theo quy định).

+ Tịch thu, sung quĩ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone bên trong có số thuê bao 036 877 9339 và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ đen có thuê bao 0336 463 190.

(Chi tiết theo biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tăng Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an-VKSND huyện Đan Phượng;
- Cơ quan THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án và lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan